

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày: 07-6-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Phục
- Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2023/TLST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Cẩm L, sinh năm 2003; Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Bị đơn: Nguyễn Thanh L1, sinh năm 2002; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hồ Thị Cẩm L trình bày: Vào ngày 17/01/2023 chị L cho bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 vay số tiền 8.000.000 đồng không tính lãi suất cho vay. Khi cho vay có làm hợp đồng viết tay, bị đơn là người trực tiếp ký nhận nợ và nhận tiền, thời hạn trả ngày 20/01/2023. Đến hạn trả nợ bị đơn không thực

hiện, mặc dù chị L nhiều lần liên lạc yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Nay chị L yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 trả số tiền nợ vay gốc 8.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày trong vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú huyện P, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quy định tại khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng vay tài sản với nhau nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về luật nội dung áp dụng: Do các đương sự xác lập hợp đồng vay tài sản vào thời điểm Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nên pháp luật được áp dụng là Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Cẩm L yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 trả số tiền nợ gốc 8.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không thỏa thuận được vấn đề cần giải quyết của vụ án. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử cần xem xét. Theo nội dung hợp đồng vay tiền đề ngày 17/01/2023 thì bị đơn có vay số tiền 8.000.000 đồng của nguyên đơn và thời hạn trả nợ đến ngày 20/01/2023 nhưng bị đơn không thực hiện nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định của pháp luật.

[4.1] Đánh giá tính hợp pháp của hợp đồng vay tiền: Trong hợp đồng vay tiền đã thể hiện đầy đủ thông tin (số tiền vay, thời hạn trả cũng như thông tin của bị đơn) và nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là hợp đồng vay tiền có chữ ký của bị đơn khi cho vay, nguyên đơn không cần biết và không buộc phải biết bị đơn ký đúng chữ ký của mình như trong các văn bản cần chữ ký của bị đơn hay không. Điều đó là phù hợp với các quy định tại các Điều 91, 93, 94 và 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh, về chứng cứ, nguồn chứng cứ, xác định chứng cứ.

[4.2] Còn nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án này nếu phủ nhận quan hệ vay tiền thì phải chứng minh chữ ký trong hợp đồng vay tiền đó không phải của bị

đơn. Do bị đơn vắng mặt không đến tham gia tố tụng và cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên coi như bị đơn từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 trả cho nguyên đơn chị Hồ Thị Cẩm L số tiền nợ gốc 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002809 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu